

PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN HOÀNG SA - TRƯỜNG SA CỦA TRIỀU NGUYỄN *

■ Đỗ Bang **

TÓM TẮT

Triều Nguyễn đã để lại một di sản lịch sử vô giá đó là phương thức tiến hành bảo vệ chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa vào thế kỷ XIX. Triều Nguyễn đã huy động lực lượng tối đa liên ngành của Triều đình kết hợp với chính quyền địa phương hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định cùng ngư dân ở đây hàng năm tiến hành khai thác kinh tế kết hợp với thực thi chủ quyền, bảo vệ biển đảo. Với phương thức tiến hành công vụ vùng biển đảo, nước Việt Nam - Đại Nam dưới Triều Nguyễn là chủ nhân duy nhất tại hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.

ABSTRACT

On the implementation of methods for the protection of sovereignty over the Hoang Sa - Truong Sa Islands of the Nguyen dynasty

The Nguyen Dynasty has left a priceless legacy: The historical methods of protection of its sovereignty over the Hoang Sa - Truong Sa Islands in the 19th Century. Each year the Nguyen Dynasty used to mobilize to its maximum interdisciplinary Imperial forces in conjunction with local authorities of Quang Ngai and Binh Dinh provinces and fishermen to conduct economic exploitation combined with the exercise of rights to protect its sovereignty over the marine islands. By implementation of this method of exercising its duty rights, Vietnam (Dai Vietnam) under the Nguyen Dynasty remained the only force in power over the Hoang Sa - Truong Sa Islands.

Trong lịch sử khai thác và thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Triều Nguyễn đã khẳng định được vị thế độc tôn và mang lại hiệu quả to lớn cho đất nước trong một thời gian dài, ngày nay trở thành di sản lịch sử quý giá và người đời sau vẫn còn tìm thấy nhiều giá trị trân trọng, bổ ích. Trong các bài học về quản lý Hoàng Sa - Trường Sa của Triều Nguyễn thì phương thức tiến hành là nội dung cơ bản nhất cần được nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn đất nước hiện nay.

1. Phối hợp tổ chức lực lượng

- Đội Hoàng Sa

Triều Nguyễn không phải là triều đại đầu tiên lập đội Hoàng Sa, nhưng đội Hoàng Sa Triều Nguyễn được thành lập ngay từ đầu thời Gia Long, là đội Hoàng Sa hùng hậu nhất và thực thi nhiệm vụ đạt được hiệu quả cao nhất. Do nhận

thức biển và đảo là vô cùng quan trọng đối với đất nước, nên một năm sau khi lên ngôi (1803), vua Gia Long đã cử Cai đội Võ Văn Phú chỉ huy đội Hoàng Sa nhằm tiếp tục thực thi chủ quyền ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền của Triều đình Huế. Đội Hoàng Sa là một đơn vị chuyên dụng có nhiệm vụ khai thác kinh tế và thực thi chủ quyền ở Biển Đông. Việt Nam là nước duy nhất trong khu vực có một tổ chức nhà nước mang thương hiệu “Hoàng Sa” để thực hiện nhiệm vụ kinh tế và quân sự tại quần đảo này.

Cai quản đội Hoàng Sa là một viên chức của Triều đình có nhiều kinh nghiệm hải hành và quản lý biển, đảo. Thông thường, người trực tiếp quản lý Hoàng Sa cũng là quan phụ trách cửa biển Sa Kỳ ở Quảng Ngãi, nơi xuất phát thuyền ra Lý Sơn và khai thác biển, đảo, hoặc ít ra cũng có quê hương ở Lý Sơn, Quảng Ngãi. Do

* Nghiên cứu này được tài trợ của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ Quốc gia (Nafosted), mã số IV4-20111.10.

** PGS.TS, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

vây, Cai đội Hoàng Sa qua nhiều thời kỳ được tuyển chọn từ các dòng họ ở đảo Lý Sơn, quê hương của hải đội Hoàng Sa ra đời từ thời chúa Nguyễn. Lực lượng trai tráng được Triều đình cử tuyển vào đội Hoàng Sa phần lớn là dân mới nhập cư ở các vùng ven biển, hải đảo. Đây là số lao động khỏe, có trải nghiệm hải hành và đánh bắt hải sản, cần có việc làm nằm trong phiên chế của nhà nước.

- *Binh phu, dân binh, dân phu và ngư dân*

Binh phu là một tổ chức theo phiên chế quân đội thuộc về Giám thành tại Kinh đô, được sai phái ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ như vẽ bản đồ, lập bia, xây dựng miếu thờ cùng các công trình quân sự và kho tàng, trồng cây lưu niên...

Đội dân binh là hình thức bán quân sự, nhà nước lấy từ ngư dân vùng ven biển và hải đảo tham gia đảm nhận vận tải, cứu hộ, chống cướp biển, phần lớn được tuyển từ ngư dân ở đảo Lý Sơn. Tuy không được hưởng chế độ lương bổng của Triều đình, nhưng họ được miễn các loại thuế, lao dịch và nộp sản phẩm cho nhà nước theo tỷ lệ quy định.

Dân phu là những ngư dân và thợ được nhà nước thuê ra Hoàng Sa tham gia công vụ và được trả công theo quy định của Triều đình. Một tờ tâu của quan chức tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Hộ cho biết: “Lại có sách tâu của tỉnh Quảng Ngãi trình bày việc vâng mệnh chi tiền gạo thuê dân phu đến xứ Hoàng Sa thực hiện công vụ, xin cho được quyết toán”¹.

Ngư dân Lý Sơn khai thác hải sản ở vùng biển đảo Hoàng Sa được nhà nước bảo trợ nghề nghiệp như ngư cụ, ngư trường làm nhiệm vụ dẫn đường hoặc hộ tống đi biển. Khi cần thiết, nhà nước huy động họ vào vận tải công và tham gia cứu trợ, cứu hộ trên biển.

Đội dân binh, binh phu khai thác Hoàng Sa và ngư dân Lý Sơn đi biển thực chất là một phương thức về nhân lực, nhà nước dựa vào dân làm sợi dây bền vững kết nối giữa Hoàng Sa và Lý Sơn với ngư dân các vùng ven biển để Triều đình quản lý vùng biển, đảo hết sức có hiệu quả.

Một Tờ Lệnh ngày 15 tháng 4 năm Minh Mạng 15 (1834), của quan Bô chánh, Án sát tỉnh Quảng Ngãi², tìm thấy tại gia tộc họ Võ ở Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã thể hiện rõ về sự phối hợp lực lượng dân binh và ngư dân trong việc làm nhiệm vụ Hoàng Sa dưới Triều Nguyễn, có nội dung: “*Theo tờ tư (một loại hình văn bản hành chính) của Bộ Binh nhận được tháng trước có đoạn trình bày: Vâng theo sắc lệnh, Bộ đã tư cho tỉnh chuẩn bị điều động trước 3 chiếc thuyền lớn, cho tu sửa chắc chắn đợi tại kinh, Phái viên (người của Triều đình được cử đi thực hiện công vụ) và Biên binh (lính bảo vệ biên giới, hải đảo thời Nguyễn) thủy quân đến trước để hiệp đồng nhanh chóng đi khảo sát các xứ của Hoàng Sa. Hãy tuân mệnh. Kính vâng, theo tinh thần (tên gọi chung cho các quan làm việc ở tỉnh) làm lễ cầu khẩn, điều động, thuê ba chiếc thuyền nhanh, nhẹ ở tỉnh cùng các vật kiện theo thuyền, mỗi loại đều cho tu bổ. Lại phái Vũ Văn Hùng, người được cử đi năm trước và chọn thêm dân phu miền biển am hiểu đường biển sung làm thủy thủ phục vụ trên thuyền trước sau, mỗi thuyền 8 người cộng 24 người, đến mùa từ hạ tuần tháng 3 thuận gió, thì nhanh chóng cho thuyền ra khơi. Nay các việc lo liệu xong xuôi, Phái viên đã đi thuyền đến. Nay căn cứ vào các lý lẽ tuyển lựa của Vũ Văn Hùng phù hợp, thực hiện cấp bằng cho những thủy dân thạo đường biển là bọn Đặng Văn Xiêm đảm đương công việc lái thuyền, hãy đi trên một chiếc thuyền, dẫn theo các thủy thủ trong đoàn theo Phái viên, Biên binh và Vũ Văn Hùng đến Hoàng Sa thực hiện công vụ. Chuyển đi này có tầm quan trọng đặc biệt, các người phải dốc lòng thực hiện công việc cho thực sự thỏa đáng. Nếu sao nhãng, sơ xuất tất bị trọng tội. Tất cả số người bao nhiêu đều liệt kê dưới đây. Các người lái thuyền là bọn Đặng Văn Xiêm, người phường An Hải huyện Bình Sơn, Dương Văn Đình người thôn Hoa Diêm được cấp bằng trên đây chiếu theo thi hành”*.

¹ Châu bản triều Nguyễn, ngày 11-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Xuất xứ: Bộ Hộ. Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: Quyển số: 57, tờ 210.

² Gồm có bốn trang, mỗi trang dài 36cm, rộng 24cm,

³ Khôi Nguyên giới thiệu. Văn bản lưu giữ tại Ủy ban Biên giới quốc gia <http://truongsahoangsa.info/to-lenh-gop-phan-khang-dinh-tu-xa-xua-viet-nam-da-thuc-hien-chu-quyen-tren-hai-quan-dao-hoang-sa-va-truong-sa.html>.



Tờ Lệnh của quan Bó Chánh, Án Sát tỉnh Quảng Ngãi năm Minh Mạng 15 (1834)

- *Thủy quân với nhiệm vụ Hoàng Sa*

Thủy quân, ngoài nhiệm vụ ứng trực chiến đấu còn tham gia việc vẽ bản đồ, đo đạc thủy trình, vãng thám, cắm tiêu làm dấu ở vùng ven bờ...

Thủy quân làm nhiệm vụ ở Hoàng Sa được Triều đình giao cụ thể: “Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đến thì cũng xem xét xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, bình dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại, xét ngày khởi hành từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi, tính được bao nhiêu dặm. Lại, từ xứ ấy trông vào bờ bên đối thẳng vào bờ là tỉnh hạt nào, cách bờ chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về dâng trình”⁴.

Nhiệm vụ cụ thể của thủy quân đội Hoàng Sa được sử Triều Nguyễn ghi lại trong sự kiện vua Minh Mạng sai Suất đội Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền vào Quảng Ngãi đến Hoàng Sa để đo đạc, khám xét, cắm tiêu làm dấu, vẽ bản đồ để trình lên vua xem vào năm 1836⁵.

Thủy quân làm nhiệm vụ Hoàng Sa do Triều đình trực tiếp sai phái, quản lý con người, còn tài sản thu được giao nộp cho Triều đình và nhiều trường hợp phải trình báo lên nhà vua. Các hải vụ Hoàng Sa nhà vua giao cho Bộ Công, dưới sự chỉ huy của một quan đại thần của Triều đình, thường là quan Giám thành ở Kinh đô, như năm 1834, vua Minh Mạng: “sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền ra đến đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi vẽ bản đồ”⁶.

- *Các Bộ, Nha của Triều đình Huế*

Có tài liệu nước ngoài ghi lại sự việc vua Gia Long đã cùng đội thủy quân ra Hoàng Sa để xác lập chủ quyền như Giám mục Jean Louis

Tabert đã viết: “Vì vậy mà ông xét thấy đúng lúc phải thân chinh vượt biển để tiếp thu quần đảo Hoàng Sa, và chính vào năm 1816, Ngài đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong”⁷. Tư liệu dẫn trên chưa thể khẳng định về sự xuất hiện của vua Gia Long tại quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816, nhưng qua đó cho chúng ta thấy sự quan tâm đặc biệt của dư luận thế giới đối với việc xác lập chủ quyền biển đảo của Triều Nguyễn.

Việc thực hiện công vụ tại Hoàng Sa được tiến hành hàng năm do nhà vua trực tiếp xem xét, phê duyệt và giao cho Nội các và Bộ Công phối hợp với các bộ, nha của trung ương và các lực lượng binh dân tại các địa phương. Trong một bản tâu của Bộ Công vào năm 1838 đã xác nhận điều đó: “Vâng mệnh chiếu xét khoản cử người đến Hoàng Sa, Bộ thần đã bàn xin đến hạ tuần tháng 3 ra khơi đến [Hoàng Sa để] đo vẽ khảo sát toàn bộ xứ đó, đến hạ tuần tháng 6 thì trở về. Vâng theo sự phê chuẩn của nhà vua, [Bộ thần] đã sai gửi cho hai tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi thực hiện và tuyển chọn các viên Thị vệ, Khâm thiên giám thành cùng Thủy sư, binh thuyền phái đi trước. Nay tiếp nhận được tờ tư của tỉnh Quảng Ngãi trình bày cụ thể từng mục rằng binh thuyền ở kinh được phái đi, ngày 21 tháng 3 đã đến. Dân thuyền tỉnh Bình Định ngày 3 tháng 4 cũng đã đến. Viên dẫn đường Phạm Văn Sênh ngày 9 tháng đó cũng đã đến. Theo sự trình bày chi tiết của Phái viên thì từ ngày 10 đến ngày 26 tháng 4, gió Đông liên tục thổi, không tiện cho việc ra khơi. Viên Cai tỉnh quan sát cũng thấy như vậy và khẩn thiết xin đợi đến khi có gió Nam thổi thì thuận tiện cho việc đưa thuyền ra khơi ngay và tiếp tục báo về”⁸.

Sau mỗi chuyến khảo sát Hoàng Sa các quan chức được giao nhiệm vụ phải báo cáo lên Triều đình và được nhà vua trực tiếp xem xét, phê duyệt và khích lệ khen thưởng hoặc bị kỷ luật.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 867.

⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 867.

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 120.

⁷ Nguyễn Nhã, Sdd, tr. 56. Sử liệu Việt Nam chưa thể khẳng định từ năm 1816 về trước, vua Gia Long có đích thân ra đảo Hoàng Sa và cắm cờ để khẳng định chủ quyền sau khi đất nước đã thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và hải đảo như các tài liệu của người phương Tây cùng thời đã ghi lại, nhưng đây là sự kiện hết sức đặc biệt cần được quan tâm.

⁸ *Châu bản triều Nguyễn*, ngày 2-4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số 68, tờ 21.

Việc thưởng phạt này liên quan đến sự kiện Triều đình Huế cho dựng miếu, lập bia tại Hoàng Sa năm Ất Mùi (1835).

Một bản tâu của Nội Các năm 1837 cho chúng ta thấy sự phối hợp lực lượng công vụ Hoàng Sa và thưởng phạt nghiêm minh của Triều đình.

“Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh truyền dụ: Trước đây đã phái Thủy sư, Giám thành cùng binh dân thuyền 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi đến khảo sát Hoàng Sa. Nay [đoàn] đã trở về. Trừ viên Thủy sư Suất đội Phạm Văn Biện do Kinh phái đi về quá hạn, viên dẫn đường do tỉnh phái đi là Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sinh, lái thuyền Lưu Đức Trục tất cả gồm 4 người đã có chỉ trách phạt, đánh đòn ra, còn binh dân cùng đoàn lính dềnh trên biển khơi cũng rất vất vả, nên xét ban ân binh đình mỗi viên thưởng cho 1 tháng lương tiền, dân phu mỗi viên thưởng tiền 2 quan, trong đó các viên phu thuyền do tỉnh sai phái đi cho về quê làm ăn, riêng viên Biên chức Giám thành phạm lỗi là Trương Viết Soái trước là Đốc biện trông coi việc luyện thuốc súng đã có sơ suất mắc lỗi bị xử phạt trăm giam hậu (chém đầu nhưng giam đợi đến mùa thu mới xét xử), năm ngoái được sai phái đi Hoàng Sa và đi hiệu lực xây dựng thành Gia Định để chuộc tội. Nay lại được sai phái đi khảo sát Hoàng Sa. Tuy đã đến khảo sát 11 nơi bãi cát và các đảo, việc đo vẽ bản đồ chưa thật chu đáo nhưng nhiều lần bị đầy đi làm việc khổ sai và cũng biết hối cải, nên gia ân tha cho viên Trương Viết Soái, cho về làm lính ở vệ Giám thành, đợi sau tùy việc sai phái để cho viên đó chuộc lỗi cũ. Hãy tuân mệnh.

Lại vâng mệnh ghi rõ 22 họ tên các viên binh đình, 20 viên Thủy sư, 2 viên Giám thành và 31 dân phu đi Hoàng Sa đợt này, đính kèm phía sau.

Thần Nguyễn Văn Hựu vâng mệnh soạn thảo
Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh đọc duyệt “⁹.

Bản tâu của Nội các tuy nhấn mạnh về thưởng phạt đối với những người tham gia công

vụ Hoàng Sa, nhưng đọc kỹ bản tâu này cho chúng ta biết Triều Nguyễn đã huy động lực lượng quan quân của Triều đình và binh phu ở các địa phương.

2. Kết hợp giữa khai thác kinh tế, thực thi chủ quyền và bảo vệ biển đảo

Cũng như các triều đại trước, sau khi thành lập vương triều, vua Gia Long đã có các động thái tích cực để tổng kiểm kê tài nguyên thiên nhiên, lãnh thổ, ruộng đất, dân đinh... Nhà vua ra Bắc Hà và cho thành lập Địa bạ của tất cả các làng ngay sau khi lên ngôi. Cùng thời gian đó, nhà vua cho tái lập đội Hoàng Sa và xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác biển, đảo. Vua Minh Mạng đẩy mạnh hơn về quản lý lãnh thổ, biên giới và cho thực hiện cuộc cải cách hành chính theo hướng trung ương tập quyền. Triều đình Minh Mạng dùng luật pháp và bộ máy nhà nước để quản lý chặt chẽ mọi miền lãnh thổ, Hoàng Sa cũng như các vùng biển đảo Việt Nam càng được chú trọng hơn về mọi phương diện, trong đó có phương thức kết hợp giữa khai thác kinh tế với quốc phòng và bảo vệ ngư dân. Nhiều tư liệu của Triều Nguyễn và lệnh dụ của nhà vua đã phản ánh điều đó.

Để khẳng định chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa, Triều Nguyễn đã cho cắm cột mốc, dựng bia chủ quyền, làm cọc tiêu cho thuyền đi biển, lập miếu thờ và trồng cây tại quần đảo Hoàng Sa. Đây là những động thái kết hợp giữa xây dựng, khai thác và bảo vệ Hoàng Sa, là bằng chứng pháp lý của một nước có chủ quyền và đã thực thi chủ quyền trên các vùng lãnh thổ của mình. Đó là một chủ trương đúng đắn của Triều đình Huế được triển khai từ năm 1833.

Cùng với nhiệm vụ vãng thám, đo đạc, vẽ bản đồ, cắm mốc, dựng miếu, trồng cây... đội Hoàng Sa còn làm nhiệm vụ kinh tế là thu lượm sản vật, hàng hoá của các tàu thuyền bị đắm, đánh bắt hải sản, thú vật... Trong một bản báo cáo của Đỗ Mậu Thường vào năm 1838, được Bộ Công tâu lên vua Minh Mạng cho biết “Chuyến đi này

⁹ Châu bản triều Nguyễn ngày 13-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Xuất xứ: Nội Các, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu:quyển số: 57, tờ 245.

có tìm thấy một khẩu súng bằng gang sơn đỏ, có đem về các thứ xích san hô, mai con ba ba và bắt sống các thứ chim”¹⁰.

Việc đóng quân để bảo vệ ngư dân và lập cơ sở thu thuế đối với người nước ngoài tại Hoàng Sa là một động thái hợp pháp nhằm khẳng định chủ quyền của Triều Nguyễn đối với quần đảo này.

Ngoài bia đá được dựng cùng miếu thờ được lập để khẳng định chủ quyền theo thông lệ của nhà nước, Triều đình Huế còn cho cắm 10 cột mốc bằng gỗ để xác định chủ quyền. Việc hệ trọng này Triều đình giao cho Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật (1804-1854)¹¹ mang ra cắm ở Hoàng Sa vào năm 1836. Đó là một sáng tạo về khẳng định chủ quyền mang ý nghĩa thiêng liêng gắn tên tuổi một nhân vật có trọng trách với Hoàng Sa dưới triều Minh Mạng.

Triều Nguyễn rất chú trọng đến việc khai thác, xây dựng, thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa nên nhà vua giao cho Bộ Công phối hợp với vệ Giám thành, thủy quân và chính quyền địa phương hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định để huy động dân binh tham gia cùng cộng đồng với trách nhiệm rất cao. Chế độ lương bổng, cấp phát, thưởng phạt đối với quan chức, binh lính và dân binh thực hiện nhiệm vụ tại Hoàng Sa cũng rất nghiêm túc. Trong Châu bản Triều Nguyễn thể hiện khá nhất quán về tính chất quan trọng của Hoàng Sa - Trường Sa và những người được Triều đình giao thực hiện nhiệm vụ tại quần đảo này.

Triều đình Huế đã cho xây dựng các công sự dọc theo bờ biển, các cảng biển như Đà Nẵng, Thuận An, Thị Nại... xác lập chủ quyền và khai thác vùng biển đảo xa khơi như Hoàng Sa - Trường Sa. Hoạt động phòng thủ tích cực thông qua các công trình quân sự và quân đội được tăng cường, Triều Nguyễn đã khẳng định được chủ quyền không những trên đất liền mà trên các vùng biển đảo trong hơn 50 năm đầu của thế kỷ XIX.

Dưới Triều Nguyễn, sau khi vua Gia Long

hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước vào năm 1802, năm sau đã tái xác lập chủ quyền lãnh thổ ở quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. Đến thời vua Minh Mạng, sau khi thống nhất về hành chính trong cả nước (1832), nhà vua chú trọng đến Hoàng Sa - Trường Sa về phương diện thống nhất về thảo mộc và tâm linh, tạo nên hồn thiêng sông núi, gắn kết giữa hải đảo với đất liền, giữa kinh đô với xã tắc trên mọi miền của Tổ quốc. Từ đây, tên tuổi của người lính Hoàng Sa Phạm Hữu Nhật cùng nhiều danh tính, chức vụ khác làm nhiệm vụ Hoàng Sa gắn liền với quần đảo này và lưu danh muôn đời trong sử sách.

3. Phối hợp giữa Triều đình Trung ương và chính quyền địa phương

Nhiều tài liệu Châu bản và sử sách Triều Nguyễn cho biết việc thực thi công vụ tại Hoàng Sa là vấn đề luôn được Triều Nguyễn chú trọng nên mỗi lần thực hiện nhiệm vụ Hoàng Sa thường tổ chức lực lượng phối hợp các Bộ, Nha, các binh chủng biên binh thủy quân phối hợp dân binh các tỉnh.

Một bản tâu của Bộ Công vào năm 1837, đã cho biết về sự có mặt tại Hoàng Sa có Thủy sư Phạm Văn Biện do kinh sai phái, dẫn đường Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sinh, lái thuyền Lưu Đức Trục do tỉnh sai phái, binh, dân thuyền được hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định phái đi. Nếu là công trình xây dựng ở Hoàng Sa thì Triều đình giao cho Bộ Công chịu trách nhiệm chính trước vua Minh Mạng trong việc điều hành công vụ đó. Tư liệu lịch sử cho biết nhiệm vụ quan trọng của chuyến đi Hoàng Sa vào tháng 4 năm 1838, Triều đình phái cả một lực lượng liên ngành hùng hậu, bao gồm quan chức của Bộ Công (phụ trách về xây dựng), Giám thành (quân đội, binh phu bảo vệ và tu sửa kinh thành), Khâm Thiên giám (phụ trách về khí tượng), quân đội của Triều đình có Thị vệ, Thành binh (bảo vệ hoàng cung, kinh thành), Thủy quân biên binh (tương ứng với binh chủng bộ đội biên phòng bảo vệ biển đảo ngày nay) và dân binh, dân

¹⁰ Mục lục châu bản triều Nguyễn, Minh Mạng năm 19, Tập 68, Bản thảo viết tay.

¹¹ Nay còn lăng mộ, gia tộc tại thôn Đông, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

phụ ở các địa phương hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định mà phần lớn là dân đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng vì bão tố nên hơn 3 tháng sau các dân binh mới trở về đất liền. Sau khi trở về bản quán, quan tỉnh Quảng Ngãi báo cáo lên Triều đình là đoàn thuyền “Bồn chinh thuyền” đã hoàn thành nhiệm vụ đo đạc hải trình, khảo sát biển, đảo Hoàng Sa và đã trở về an toàn: “Xin chiếu lệ miễn thuế năm nay cho hai chiếc “Bồn chinh thuyền” đã đưa binh dân đến Hoàng Sa đo đạc giáp vòng từ hạ tuần tháng 3 tới hạ tuần tháng 6, hoàn tất công vụ nay đã trở về”¹².

Các địa phương được kết hợp nhiều nhất là Quảng Ngãi nơi được Triều đình Huế giao quản lý quần đảo Hoàng Sa. Tiếp đó là Bình Định, địa phương được Triều đình huy động sức dân trong việc hải hành và xây dựng các công trình ở Hoàng Sa; Thừa Thiên Huế là nơi có Triều đình điều hành công vụ Hoàng Sa và cửa Thuận An là nơi tàu thuyền thủy quân và thuyền dân ra vào trong các nhiệm vụ Hoàng Sa. Ngoài ra, Quảng Nam mà trực tiếp là cảng Đà Nẵng, nơi sẵn sàng ứng phó trong việc cứu trợ, cứu hộ cho tàu thuyền và ngư dân bị nạn¹³.

Đối với Quảng Ngãi, địa phương có nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc quản lý, khai thác Hoàng Sa. Nơi đây, có Lý Sơn là quê hương của hải đội Hoàng Sa, có cảng Sa Kỳ - nơi tàu thuyền xuất bến đi biển, lại là nơi Triều đình huy động tài lực, sức dân và thuyền dân trong các nhiệm vụ Hoàng Sa. Một bản tâu của Bộ Hộ vào năm 1837 đã phản ánh xác thực điều đó.

“Lại có sách tâu của tỉnh Quảng Ngãi trình bày việc vâng mệnh chi tiền gạo thuê dân phu đến xứ Hoàng Sa thực hiện công vụ, xin cho được quyết toán. Việc này Bộ thần xin trong 5 ngày để kê cứu, rồi tấu trình lại.

Thần Nguyễn Bảo vâng mệnh soạn thảo.

*Thần Đào Trí Phú Thần Nguyễn Đắc Trí vâng mệnh đọc duyệt”*¹⁴.

Quan chức Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thuê thuyền và điều động nhân lực các địa phương hàng năm thực hiện công vụ tại Hoàng Sa, trong một bản tâu và năm 1838 của quan Bộ chính đã cho thấy điều này.

“Ngày tháng giêng năm nay, tiếp nhận lệnh sai người đi lo liệu việc công ở Hoàng Sa của bộ Công trong đó có một khoản: Năm nay kỳ hạn sai người ra khơi đến xứ Hoàng Sa để khảo sát, đo vẽ toàn bộ vùng đó, thời gian định vào hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6 thì về thẳng cửa Thuận An đến Kinh. Bộ thần ấy còn gửi tư lệnh cho tỉnh thần thuê, điều động trước 2 thuyền cùng dân phu và dân thuyền để chuẩn bị cho việc sai phái, thay người.

Vâng theo chỉ chuẩn của nhà vua, lần này thần đã thuê, điều động 2 chiếc thuyền lớn tại bản hạt cùng với 2 thuyền của tỉnh Bình Định đang neo đậu tại đây theo Phái viên đến Hoàng Sa thực hiện công vụ.

*Nay thuyền đã trở về, thần xin đem sổ thuyền thuê quá lệ để xin miễn trừ thuế năm nay. Thuế khóa của thuyền bè là rất quan trọng, thần xin làm tờ tấu trình, cúi mong nhận được chỉ chuẩn”*¹⁵.

Còn đối với cảng Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi, Triều đình thường cử thuyền dẫn đường và hộ tống thuyền của Triều đình đi công vụ Hoàng Sa. Một bản tâu của Bộ Công năm 1838, đã phản ánh điều đó.

Trong nhiều trường hợp, quan quân của Triều đình phối hợp với ngư dân chuyên nghiệp đi biển ở hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định cùng thực hiện, được thể hiện trong bản tâu của Bộ Công năm 1836: “Xin từ nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng Giêng, chọn phái binh thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra

¹² Mục lục Châu bản triều Nguyễn, Minh Mạng năm 19, Tập 64, bản thảo viết tay, tr. 146.

¹³ Văn bản có ấn của Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng và Ngự tiền chi bảo

¹⁴ Châu bản, ngày 11-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Xuất xứ: Bộ Hộ, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số: 57, tờ 210

¹⁵ Châu bản triều Nguyễn ngày 19-7 năm Minh Mạng 19 (1838), Quyển 164, tờ 146-147. Dẫn từ Phụ lục sách Triều Nguyễn với công cuộc bảo vệ biển đảo Tổ quốc thế kỷ XIX do Đỗ Bang chủ biên, Nxb Đà Nẵng, 2014, Bản chữ Hán và bản dịch trang 308-309.

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 867.

đúng xứ Hoàng Sa”¹⁶.

Bản tâu của Bộ Công vào ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mạng thứ 19 (1838) cũng cho biết: “Chúng tôi đã gửi giấy cho tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định khiến lo sửa soạn và đã chọn phái nhân viên ở Bộ (Công), Thị vệ, Khâm Thiên giám, Thành binh, Thủy binh theo binh thuyền vào trong ấy. Hiện nay phái đoàn đã tề tựu tập nập. Nhưng tỉnh thần ấy gửi giấy nói về ngày 10 đến ngày 26 tháng 4, gió Đông thổi liên hồi thuyền chưa ra biển được. Đợi ngày nào gió Nam thuận tiện, thuyền phái đoàn sẽ khởi hành, sẽ đệ báo sau”¹⁷.

Qua tư liệu này cho chúng ta thấy tính chất quan trọng trong việc khảo sát địa hình, tài nguyên, khí hậu, thủy văn, vẽ bản đồ và bảo vệ chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa đối với Triều đình Huế qua việc nhà vua huy động lực lượng đông đảo quan quân của Triều đình bao gồm quan chức của Bộ Công (phụ trách về xây dựng), Khâm Thiên giám (phụ trách về khí tượng), quân đội của Triều đình có Thị vệ, Giám thành, Thành binh (bảo vệ hoàng gia, kinh đô), Thủy quân biên binh (tương ứng với binh chủng bộ đội biên phòng biển, đảo hiện nay) và dân binh, dân phu ở các địa phương hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định mà phần lớn là dân đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Riêng dân binh, dân phu theo định suất là 70 người lấy trai tráng trong các họ Võ, Phạm, Nguyễn của làng An Vĩnh, họ Mai ở làng An Hải đi trên 5 chiếc thuyền ra làm nhiệm vụ ở quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. Sau mỗi chuyến khảo sát Hoàng Sa các quan chức được giao nhiệm vụ phải báo cáo lên Triều đình và được nhà vua trực tiếp xem xét, phê duyệt.

Trong một bản tâu của quan Bố chính tỉnh Quảng Ngãi nói về sự phối hợp của địa phương này trong công vụ Hoàng Sa và đề nghị Triều đình miễn thuế cho các thuyền và dân phu của 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định mà quan Bố chính tỉnh Quảng Ngãi đã điều đi thực hiện nhiệm vụ tại Hoàng Sa vào năm 1838.

“Quan Bố chính sứ tỉnh Quảng Ngãi được ghi công 7 lần là Đặng Đức Thiềm kính cẩn tâu trình việc xin miễn trừ các hạng thuế thuê thuyền đi làm việc công, cúi mong bề trên soi xét.

Ngày tháng giêng năm nay, tiếp nhận lệnh sai người đi lo liệu việc công ở Hoàng Sa của bộ Công trong đó có một khoản: Năm nay kỳ hạn sai người ra khơi đến xứ Hoàng Sa để khảo sát, đo vẽ toàn bộ vùng đó, thời gian định vào hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6 thì về thẳng cửa Thuận An đến Kinh. Bộ thần ấy còn gửi tư lệnh cho tỉnh thần thuê, điều động trước 2 thuyền cùng dân phu và dân thuyền để chuẩn bị cho việc sai phái, thay người.

Vâng theo chỉ chuẩn của nhà vua, lần này thần đã thuê, điều động 2 chiếc thuyền lớn tại bản hạt cùng với 2 thuyền của tỉnh Bình Định đang neo đậu tại đây theo Phái viên đến Hoàng Sa thực hiện công vụ.

Nay thuyền đã trở về, thần xin đem số thuyền thuê quá lệ để xin miễn trừ thuế năm nay. Thuế khóa của thuyền bè là rất quan trọng, thần xin làm tờ tấu trình, cúi mong nhận được chỉ chuẩn.

Tất cả các hạng thuyền phải nộp thuế cả năm là bao nhiêu cùng tên, tuổi, quẻ quán của chủ thuyền, theo từng khoản cung kính ghi phía sau. Thần kính cẩn tâu trình.

- Vâng mệnh điều động 2 thuyền lớn, theo lệ thuế tiền là 35 quan.

Tên Tín tức Nguyễn Văn Chòm, sinh năm Bính Ngọ, 53 tuổi, người ấp Phổ An phía dưới tổng Nghĩa Hà, huyện Chương Nghĩa phủ Tư Nghĩa.

Một thuyền lớn, (biển số 22), dài 2 trượng 7 thước; rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2 thước 1 tấc. Lệ thuế tiền 20 quan.

Tên Ân tức Trần Văn Đức, sinh năm Canh Tý, 59 tuổi, người xã ...

Một thuyền lớn (biển số 89), dài 2 trượng 1 tấc; rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2 thước, 3 tấc. Lệ thuế tiền 15 quan.

[Tờ tấu] gửi ngày 19 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) đến ngày 4 tháng 8, thần

¹⁷ Mục lục Châu bản triều Nguyễn, Minh Mạng năm 19, Tập 68, bản thảo viết tay, tr. 21.

¹⁸ Nguyễn Văn Tuấn, “Hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, góp phần khẳng định chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 8 (436)/2012, tr. 67.

Hà Duy Phiên, thần Vũ Đức Khuê, thần Phan Thanh Giản, thần Đoàn Khiêm Quang vâng mệnh truyền chỉ: y tấu. Hãy tuân mệnh.

*Thần Đặng Đức Thiêm ký*¹⁹.

Phối hợp giữa Triều đình trung ương và chính quyền địa phương để quản lý biển đảo dưới thời Nguyễn đã mang lại hiệu quả to lớn trong việc bảo vệ chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và cũng mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đất nước trong nửa đầu thế kỷ XIX, là bài học giá trị cho mọi thời đại và là điều trăn trở trong mỗi chúng ta.

4. Kết hợp giữa quản lý, giám sát và thưởng phạt

Để khẳng định chủ quyền trong việc quản lý Hoàng Sa, Triều Nguyễn đã cho cắm cột mốc, dựng bia chủ quyền, lập miếu thờ và trồng cây tại quần đảo này. Đây là bằng chứng pháp lý của một nước có chủ quyền và đã thực thi chủ quyền trên các vùng lãnh thổ của mình là một chủ trương đúng đắn của Triều đình Huế được triển khai từ năm 1833.

Triều đình Huế trực tiếp điều hành công vụ Hoàng Sa, nhà vua xem đây là nhiệm vụ quan trọng nên thường giao cho Nội các, Bộ Công, Bộ Hộ, Bộ Binh, Bộ Hình, Giám thành, Khâm thiên giám, Thủy sư... điều hành. Các quan chức Triều đình nhận lệnh ra cửa Thuận An để đi Hoàng Sa. Trong một bản tâu của Bộ Công vào năm 1836 thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Triều đình trong việc quản lý và giám sát công vụ Hoàng Sa.

Dịch nghĩa:

“Ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836)

Bộ Công phúc trình: Nay tiếp nhận công văn của Nội các vâng mệnh giao cho Bộ thần [trong đó] có Châu phê: Các thuyền được phái đi Hoàng Sa, mỗi thuyền mang 10 mộc bài [cột gỗ, mỗi cột dài 4 đến 5 thước, dày 1 tấc]²⁰ (1) khắc sâu dòng chữ to: Minh Mệnh thập thất

niên. Năm Bình Thân, các viên Cai đội thủy quân vâng mệnh đi Hoàng Sa khảo sát, đến đó thì cắm mốc đánh dấu. Hãy tuân mệnh.

Lần này, viên Chánh đội trưởng Thủy quân được cử đến Hoàng Sa là Phạm Hữu Nhật, giờ Mão hôm trước đã đi thuyền từ cửa Thuận An đến tỉnh [Quảng] Ngãi. Bộ thần xin chuẩn bị gấp số cột gỗ theo số lượng, gửi tư khẩn cho tỉnh Quảng Ngãi, chuyển ngay [số cột gỗ ấy] cho viên này.

*Vậy xin phúc trình*²¹.

Việc thực hiện công vụ tại Hoàng Sa là một trong nhiệm vụ quan trọng hàng năm của Triều đình. Nếu có lý do chính đáng sẽ được miễn hoãn, nhưng phải được vua trực tiếp xem xét, phê duyệt. Trong một bản tâu của Bộ Công vào năm 1847 đã thể hiện rõ trách nhiệm của Triều đình Huế mà đứng đầu là nhà vua đối với việc quản lý Hoàng Sa.

“Chiếu theo lệ, xứ Hoàng Sa là bờ cõi trên biển của nước ta, hàng năm có phái binh thuyền đến thăm dò để thuộc lộ trình đường biển. Ngày tháng 6 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845), vâng theo lời huân thị: năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), hoãn việc phái binh thuyền [đi khảo sát], đến năm sau phúc trình lại. Hãy tuân mệnh.

Ngày tháng giêng năm nay, bộ thần đã phúc trình đầy đủ, được Châu phê: Đình (dừng lại).

Đầu xuân, đã đến kỳ đi khảo sát. Điều cần thiết là phải chuẩn bị đầy đủ trước. Nhưng xét thời gian này việc công quá bận rộn, xin dừng việc đi khảo sát đầu xuân năm nay, đợi năm sau phúc trình lại. Vậy xin tâu trình đợi chỉ, [để] chiếu theo thi hành. Vậy xin tâu trình.

Thần Nguyễn Hữu Độ phụng mệnh khảo.

Thần Nguyễn Trục phụng mệnh soạn thảo.

Thần Nguyễn Văn Điển, thần Trương Quốc Dụng, thần Nguyễn Đình Hưng phụng mệnh duyệt.

*[Châu phê] Đình*²².

Ngoài bia đá được dựng lên cùng miếu thờ

¹⁹ Châu bản triều Nguyễn, ngày 19-7 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Xuất xứ: quan Bô chính tỉnh Quảng Ngãi, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyền số 64, tờ 146-147.

²⁰ Trong văn bản dòng chữ này do nhà vua Minh Mệnh viết bên cạnh chữ mộc bài.

²¹ Châu bản, ngày 12-2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836), Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Ủy ban biên giới quốc gia.

²² Châu bản triều Nguyễn, ngày 28-12 năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyền số: 51, tờ 235.

để khẳng định chủ quyền theo thông lệ của nhà nước, Triều đình Huế còn cho cắm 10 cột mốc bằng gỗ để xác định chủ quyền²³.

Năm 1836, vua Minh Mạng sai Suất đội Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền qua Quảng Ngãi đến thẳng Hoàng Sa để đo đạc, khám xét, cắm tiêu làm dấu, vẽ bản đồ để trình lên vua xem²⁴.

Cai đội Hoàng Sa Phạm Hữu Nhật được nhà vua giao là chăm nom, đo đạc Hoàng Sa, chính là nhiệm vụ quản lý quần đảo này. Đó là một động thái khẳng định chủ quyền và cũng là một phương thức quản lý Hoàng Sa vừa có hiệu quả, vừa mang ý nghĩa thiêng liêng dưới triều Minh Mạng.

Việc tổ chức vãng thám, đo đạc thủy trình Triều đình giao cho thủy quân đảm nhận, năm 1834, vua Minh Mạng: “sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền ra đến đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi về bản đồ”²⁵.

Triều Nguyễn rất chú trọng đến việc khai thác, xây dựng, thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa nên nhà vua giao cho Bộ Công phối hợp với vệ Giám thành, thủy quân và chính quyền địa phương hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định để huy động dân binh tham gia với cộng đồng trách nhiệm rất cao. Chế độ lương bổng, cấp phát, thưởng phạt đối với quan chức, binh lính và dân binh thực hiện nhiệm vụ tại Hoàng Sa cũng rất nghiêm túc. Trong Châu bản Triều Nguyễn thể hiện khá nhất quán về tính chất quan trọng của Hoàng Sa - Trường Sa và những người được Triều đình giao thực hiện nhiệm vụ tại quần đảo này về các hình thức xử phạt rất nghiêm khắc.

Châu bản triều Minh Mạng có ghi chi tiết về Hà Tông Quyền và Hoàng Quýnh, vào năm 1835 đã thay mặt nhà vua truyền dụ, ra lệnh thưởng phạt đối với quan chức và dân phu đi Hoàng Sa, như sau:

“Bề tôi Nội các là Hà Tông Quyền, Hoàng

Quýnh vãng mệnh truyền dụ:

Cai đội Phạm Văn Nguyên được phái đi Hoàng Sa, khi trở về dềnh dàng quá hạn, đã có chỉ giao cho Bộ trị tội. Nhưng qua tra xét, chưa thấy có biểu hiện làm việc riêng tư. Và lại, lần này được phái đi ra biển thực hiện công vụ chu đáo, rất đáng được dự thưởng. Duyệt Quan viên Phạm Văn Nguyên khi trở về, có sự tự mãn, đi lại rất không hợp cách., trước đã bị cách chức, bị bắt gông. Nay giao cho Bộ xét phạt đánh đòn 80 trượng nhưng gia ân cho tha, khôi phục lại chức cũ. Còn các viên có trách nhiệm về bản đồ chưa rõ ràng là Giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tien, Nguyễn Văn Hoàng cũng bị phạt 80 trượng nhưng đều chuẩn cho tha. Viên dẫn đường là Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sinh thì được ban thưởng tiền phi long loại nhỏ 3 mai. Các viên lính trong tượng, cục đi đợt này được thưởng tiền 1 quan, cho về đơn vị cũ, cục cũ. Các dân phu do tình phái đi, trừ 2 viên đã được thưởng tiền, số còn lại đều được thưởng tiền mỗi người 1 quan để tỏ rõ sự ưu ái.

Hãy tuân mệnh

Bộ Hình giữ bản giấy đỏ và sao chép gửi Nội các để chiếu theo thi hành”²⁶.

Trong tờ Dụ ngày 13 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 18 (1837), nhà vua cũng có ý nhắc nhở về trách nhiệm của những quan chức và dân phu tham gia nhiệm vụ tại Hoàng Sa với chế độ thưởng phạt phân minh:

“Trừ bọn Phạm Văn Biện gồm 4 tên can tội đã có chỉ phạt trượng. Còn dân binh đi theo lặn lội biển cả cực khổ, thưởng mỗi tên binh đình một tháng lương, dân phu mỗi tên hai quan tiền”²⁷.

Đối với các quan nhận lệnh đi Hoàng Sa nhưng vì do thiên tai, dù không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cũng được Triều đình ban thưởng. Đó là trường hợp Phạm Văn Biện năm 1839, do năm này bị bão sóng đánh chìm thuyền bè, dù về Kinh trình diện có muộn nhưng tất cả

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 867.

²⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều chính biên toát yếu*, Nxb Thuận Hoá, 1998, tr. 274.

²⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 120.

²⁶ *Châu bản, ngày 13-7 năm Minh Mệnh thứ 16 (1835)*, Xuất xứ: Nội các, Hà tông Quyền, Lê Quýnh, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyền số: 54, tờ 92.

²⁷ Hải Đường, “Địa danh Hoàng Sa trong châu bản triều Nguyễn”, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 63B, 1999, tr. 20-21.

²⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập V, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 532.

đều được thưởng theo thứ bậc khác nhau²⁸.

Trái lại là trường hợp Nguyễn Hoán, vào năm 1845, Ngũ đẳng thị vệ Nguyễn Hoán được Triều đình phái đi đến Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tự tiện quấy rối các làng... Hoán phải chịu tội lưu đến ba bậc²⁹.

Trong một bản tâu của Bộ Công tâu cho biết về sự thưởng phạt nghiêm minh đối với các quan, quân, dân binh làm công vụ Hoàng Sa vào năm 1837:

“Các viên Thủy sư Phạm Văn Biện do kinh sai phái, viên dẫn đường Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sênh, lái thuyền Lưu Đức Trục do tình sai phái đi Hoàng Sa trở về quá hạn, đã có chỉ trách phạt, đánh đòn. Tất cả binh, dân thuyền được sai phái đi (Quảng Ngãi 2 thuyền, Bình Định 2 thuyền) đều cho về đơn vị cũ, nơi chốn cũ. Duy có việc Bộ thần đã xem xét công việc năm ngoái, các viên Quản suất, dẫn đường được sai phái đi Hoàng Sa thực hiện công vụ, khi trở về không mang theo bản đồ bị trách phạt, còn binh, đinh được thưởng 1 tháng lương tiền, dân phu được thưởng tiền 2 quan”³⁰.

Việc quản lý Hoàng Sa - Trường Sa có từ thời chúa Nguyễn và được tiếp nối dưới thời Tây Sơn, nhưng được chính thức và Hoàng Sa được xem là một vùng chiến lược của đất nước là bắt đầu từ triều Nguyễn. Dưới triều Nguyễn quản lý Hoàng Sa và các chính sách về Hoàng Sa được được phản ánh qua 19 bản văn của Châu bản dưới triều Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và được các bộ sử, địa chí do Quốc sử quán triều Nguyễn như Đại Nam thực lục, Đại Nam nhất

thống chí cùng các bộ sử, sách giáo khoa đương thời ghi lại rành mạch cùng hệ thống bản đồ của Nhà nước đã xác nhận là những minh chứng về chủ quyền lịch sử không thể phủ nhận được.

Không những chỉ trên giấy tờ và dừng lại ở chủ trương đúng đắn mà qua thực tiễn từ chủ trương của triều đình Huế và qua phương thức điều hành đã mang lại hiệu quả to lớn trong việc quản lý Hoàng Sa - Trường Sa. Triều đình nhà Nguyễn đã huy động một lực lượng hùng hậu bao gồm quan chức của các cơ quan trung ương Nội các, Bộ Công, Bộ Hộ, Bộ Binh, Bộ Hình, Giám thành, Khâm thiên giám, Thủy sư... phối hợp với quan chức địa phương và ngư dân các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định hàng năm thực thi công vụ Hoàng Sa - Trường Sa như vẽ bản đồ, kiểm kê tài nguyên trên đảo, đo đạc hải trình, cắm cọc tiêu, trồng cây, dựng miếu, cắm bia chủ quyền, xây dựng hệ thống kho tàng, đồn lũy, đặt trạm thu thuế, quan sát thiên tượng và dự báo thời tiết... Hàng năm, lực lượng thực hiện nhiệm vụ Hoàng Sa - Trường Sa có trên 6 tháng có mặt tại quần đảo này để làm nhiệm vụ khai thác kinh tế và canh phòng cho đất nước. Những tháng bão tố, tuy không có mặt thường xuyên tại đảo nhưng những biện pháp bảo vệ chủ quyền của triều Nguyễn vẫn giữ được tinh liên tục trong lịch sử.

Quản lý Hoàng Sa - Trường Sa của triều Nguyễn trong điều kiện thuận lợi nên phương thức thực hiện đã mang lại hiệu quả tối ưu cho đất nước. Đó là công lao to lớn của triều Nguyễn và là bài học quý giá cho muôn đời sau.

²⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập VI, Nxb Giáo Dục, tái bản, 2007, tr. 749.

³⁰ Ngày 13-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Xuất xứ: bộ Công, Nơi lưu trữ: Trung tâm lưu trữ quốc gia, Ký hiệu: quyền số 57, tờ 244.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 *Châu bản, ngày 13-7 năm Minh Mệnh thứ 16 (1835)*, Xuất xứ: Nội các, Hà tông Quyền, Lê Quynh, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số: 54, tờ 92.
- 2 *Châu bản, ngày 11-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837)*, Xuất xứ: Bộ Hộ, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số: 57, tờ 210.
- 3 *Châu bản ngày 13-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837)*, Xuất xứ: bộ Công, Nơi lưu trữ: Trung tâm lưu trữ quốc gia, Ký hiệu: quyển số 57, tờ 244.
- 4 *Châu bản triều Nguyễn, ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838)*, Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số 68, tờ 21.
- 5 Hải Đường, “Địa danh Hoàng Sa trong châu bản triều Nguyễn”, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 63B, 1999, tr.20-21.
- 6 *Mục lục Châu bản triều Nguyễn*, Minh Mạng năm 19, Tập 64, bản thảo viết tay, tr.146.
- 7 *Mục lục châu bản triều Nguyễn*, Minh Mạng năm 19, Tập 68, Bản thảo viết tay.
- 8 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập IV, NXB Giáo Dục, tái bản, 2007.
- 9 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập V, NXB Giáo Dục, tái bản, 2007.
- 10 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập VI, NXB Giáo Dục, tái bản, 2007.
- 11 Nguyễn Văn Tuấn, “Hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, góp phần khẳng định chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 8 (436)/2012.
- 12 Khôi Nguyên giới thiệu. Văn bản lưu giữ tại Ủy ban Biên giới quốc gia <http://truongsahoangsa.info/to-lenh-gop-phan-khang-dinh-tu-xa-xua-viet-nam-da-thuc-hien-chu-quyen-tren-hai-quan-dao-hoang-sa-va-truong-sa.html>